TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ -TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:115/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-5-2019
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Ông Đặng Văn Khánh

-***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Xuân Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng*** *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị H, sinh năm: 1986; địa chỉ: Số 88 đường Nguyễn Văn Huyên, tổ 9, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.
2. *Bị đơn*: Ông Võ Ngọc L, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số 45 đường L, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 10 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày:*

Bà và ông Võ Ngọc L kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với gia đình chồng được một thời gian thì về sống chung với gia đình bà tại tổ 9, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cải vả, thậm chí ông L còn dùng vũ lực đối với bà. Đồng thời, giữa gia đình bà và gia đình ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do mâu thuẫn nghiêm trọng nên vợ chồng không sống chung với nhau được khoảng hơn hai năm. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm gì với ông L, vợ chồng không thể

chung sống được với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Ngọc L.

Về con chung: Bà H xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Võ Ngọc Thanh Kh, sinh ngày 27/4/2010 và Võ Ngọc Thanh K, sinh ngày 13/05/2013. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Võ Ngọc Thanh K, giao con chung Võ Ngọc Thanh Kh cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác nhận không có

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như nhiều lần triệu tập ông Võ Ngọc L đến Tòa án để hòa giải nhưng ông L không có mặt nên không có bản tự khai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa*: Đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều từ 26 đến Điều 40; Điều 68; các Điều từ 93 đến 97; Điều 195, Điều 196; Điều 203; các Điều từ 239 đến 243; Điều 246; Điều 247, các điều từ 249 đến 257; Điều 259; Điều 260 và Điều 263 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án*:

+ Đối với đương sự là nguyên đơn: Đã tuân thủ đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với đương sự là bị đơn: Chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của bà Ngô Thị H đối với ông Võ Ngọc L.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngô Thị H được ly hôn ông Võ Ngọc L.

+ Về con chung: Giao con chung Võ Ngọc Thanh K, sinh ngày 13/05/2013 cho bà Ngô Thị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con chung Võ Ngọc Thanh Kh, sinh ngày 27/4/2010 cho ông Võ Ngọc L được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

+ Về án phí: Bà H phải chịu theo quy định

+ Về kiến nghị khắc phục: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng : Bị đơn là ông Võ Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Võ Ngọc L.

[**2**] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị H và ông Võ Ngọc L kết hôn với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng (số 15, quyển số 01, ngày 09/3/2009). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với cha mẹ bà H tại địa chỉ tại 88 đường Ng, tổ 9, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng, vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Qua lời khai của bà H cũng như qua xác minh tại địa phương thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau nên thường xuyên có lời qua tiếng lại. Bà H và ông L đã không sống chung với nhau từ năm 2016 đến nay, hiện nay mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai.

Xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đồng thời, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L đến Tòa án để hòa giải nhưng ông L không đến, cũng như tại phiên tòa hôm nay ông L vắng mặt, điều này thể hiện ông L không có thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình. Do vậy, cho bà H được ly hôn với ông L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Ngô Thị H và ông Võ Ngọc L có 02 con chung tên là Võ Ngọc Thanh Kh, sinh ngày 27/4/2010 và Võ Ngọc Thanh K, sinh ngày 13/05/2013. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Võ Ngọc Thanh K, sinh ngày 13/05/2013; giao con chung tên Võ Ngọc Thanh Kh, sinh ngày 27/4/2010 cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Việc giao con chung cho ai trông nom, nuôi dưỡng phải đảm bảo mọi mặt về tâm lý và đời sống của con. Hiện nay, cháu Võ Ngọc Thanh K đang sống chung với bà H, còn cháu Võ Ngọc Thanh Kh hiện đang sống chung với ông L. Đồng thời, cháu Kh có nguyện vọng được ở với ông L. Xét thấy không nên xáo trộn cuộc sống hiện tại của các cháu, nên cần giao con chung tên Võ Ngọc Thanh K cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung tên Võ Ngọc Thanh Kh cho ông L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Các bên đương sự có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Ngô Thị H phải chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí (đã nộp tại biên lai thu số 0005552 ngày 09/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng). Như vậy, bà H đã nộp đủ án hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 147, 227, 228 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Ngô Thị H đối với ông Võ Ngọc L về việc ly hôn, nuôi con chung.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngô Thị H được ly hôn ông Võ Ngọc L.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Võ Ngọc Thanh K, sinh ngày 13/05/2013 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung tên Võ Ngọc Thanh Kh, sinh ngày 27/4/2010 cho ông Võ Ngọc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Các bên đương sự có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

4. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Ngô Thị H phải chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí (đã nộp tại biên lai thu số 0005552 ngày 09/1/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng). Như vậy, bà H đã nộp đủ án hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Bà Ngô Thị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Võ Ngọc L vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;
- UBND p. Khuê Trung, q. Cẩm Lệ.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Hằng